

Bản án số: **809/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/9/2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phú Hiền.

2. Bà Lê Thị Mỹ Dung.

Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Diệu Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 374/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2025 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 646/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 384/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** bà Phan Thị Mỹ L. Sinh năm 1987. Thường trú: XX, phường Bình Tân (trước đây là phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: XX, xã Tân Vĩnh Lộc (trước đây là xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. ***Bị đơn:*** ông Huỳnh Nhí E. Sinh năm 1989. Thường trú: XX, phường Bình Tân (trước đây là phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh. Cư trú: Nhà kè số XX, phường Bình Tân (trước đây là phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn: Theo bà Phan Thị Mỹ L thì bà và ông Huỳnh Nhí E tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012, quyển 1/2012, do Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận), cấp ngày 16 tháng 08 năm 2012.

Trong quá trình chung sống có những vấn đề mâu thuẫn không giải quyết được, thường xuyên bất đồng quan điểm, đã có cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm đôi bên không còn nên bà Phan Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Nhí E.

Về con chung: Có 03 con chung. Yêu cầu giao con chung tên Huỳnh Thiên B, sinh năm 2012, Huỳnh Tuấn K, sinh năm 2014 và Huỳnh Ngọc YẾN L1, sinh năm 2022, cho bà Phan Thị Mỹ L nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông Huỳnh Nhí E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Bị đơn: ông Huỳnh Nhí E vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 13/8/2025 nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã thu thập chứng cứ:

Theo văn bản tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24/6/2025, thì Ủy ban nhân dân phường không có thông tin về quan hệ vợ chồng bà Phan Thị Mỹ L, ông Huỳnh Nhí E.

Theo xác minh của Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/5/2025 thì ông Huỳnh Nhí E có thường trú tại XX, phường Bình Tân (trước đây là phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh. Thực tế cư trú tại nhà kè số XX, phường Bình Tân (trước đây là phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh (không đăng ký tạm trú).

Tại bản tự khai ngày 13/8/2025 của trẻ Huỳnh Thiên B và Huỳnh Tuấn K, nguyện vọng của các trẻ là muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa:

Bà Phan Thị Mỹ L có đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con, xin vắng mặt tại phiên tòa. Ông Huỳnh Nhí E đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Vụ án đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* xét đơn xin ly hôn của bà Phan Thị Mỹ L cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”; bị đơn là ông Huỳnh Nhí E có nơi cư trú tại phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* trước khi mở phiên tòa, bà Phan Thị Mỹ L có đơn xin vắng mặt, ông Huỳnh Nhí E đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị Mỹ L và ông Huỳnh Nhí E.

[3] *Về nội dung*: xét yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị Mỹ L đối với ông Huỳnh Nhí E, qua lời trình bày của bà Phan Thị Mỹ L thì trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên đã sống ly thân. Ông Huỳnh Nhí E đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa, không đưa ra được ý kiến của mình về việc hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị Mỹ L và ông Huỳnh Nhí E không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị Mỹ L.

[4] *Về con chung*:

Yêu cầu của bà Phan Thị Mỹ L là có cơ sở, được chấp nhận. Giao con chung tên Huỳnh Thiên B, sinh năm 2012, Huỳnh Tuấn K, sinh năm 2014 và Huỳnh Ngọc Yến L1, sinh năm 2022, cho bà Phan Thị Mỹ L nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông Huỳnh Nhí E cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: bà Phan Thị Mỹ L xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không ghi nhận được ý kiến của ông Huỳnh Nhí E, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí*: bà Phan Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật, nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15;

- Căn cứ các Điều 19, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014,

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Mỹ L.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: bà Phan Thị Mỹ L được ly hôn ông Huỳnh Nhí E.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012, quyển 1/2012, do Ủy ban nhân dân (trước đây là xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận) cấp ngày 16 tháng 08 năm 2012 không còn giá trị pháp lý.

2. *Về con chung*: Giao 03 con chung tên Huỳnh Thiên B, sinh năm 2012, Huỳnh Tuấn K, sinh năm 2014 và Huỳnh Ngọc Yến L1, sinh năm 2022, cho bà Phan Thị Mỹ L nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông Huỳnh Nhí E cấp dưỡng nuôi con.

Người không nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: bà Phan Thị Mỹ L xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không ghi nhận được ý kiến của ông Huỳnh Nhí E, nên không xét.

4. *Về án phí*: bà Phan Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0077002 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh (Biên lai ghi địa chỉ D16/21C Ấp 44, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh). Bà Phan Thị Mỹ L đã nộp đủ tiền án phí.

II. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV9-TpHCM;
- THADS TpHCM;
- UBND xã Minh Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Phong